

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/TTr - CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi)

Kính gửi: Ủy ban thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số 57/2018/QH14 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 và điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018; Chính phủ đã phân công Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi).

Chính phủ xin trình Quốc hội dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi) với những nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)

1. Đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán

a) Kết quả đạt được

Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành¹ được ban hành đã tạo khung khổ pháp lý cao nhất, tương đối đầy đủ, đồng bộ, thống nhất điều chỉnh toàn diện hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK). Trong những năm qua, TTCK đã phát triển nhanh và tương đối ổn định, góp phần phát triển kinh tế của đất nước. Một số kết quả cụ thể như sau:

Một là, quy mô TTCK ngày càng phát triển, TTCK đã trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế. Nếu như năm 2006, TTCK chỉ có khoảng 200 công ty niêm yết với giá trị vốn hóa khoảng 221.156 tỷ đồng (chiếm khoảng 22,7% GDP), thì đến cuối năm 2018 đã có 1.553 công ty niêm yết và đăng ký giao dịch với giá trị vốn hóa thị trường đạt khoảng 3.961 nghìn tỷ đồng (tương đương 71,6% GDP năm 2018). Giá trị huy động vốn của doanh nghiệp thông qua phát hành cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp năm 2018 đạt gần 64,9 nghìn tỷ đồng, tăng 35,4% so với năm 2017. Kho bạc Nhà nước đã phát hành trái phiếu huy động vốn trên thị trường với kỳ hạn ngày càng tăng, bình quân năm 2018 đạt 12,55 năm và kỳ hạn dài nhất đạt 30 năm. Dự nợ trái phiếu Chính phủ niêm yết đạt 1.121 nghìn tỷ đồng (tương đương 20,3% GDP

¹ Hiện nay có 07 nghị định, 09 quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 45 Thông tư của Bộ Tài chính đang còn hiệu lực.

năm 2018). Giá trị danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tính đến 25/12/2018 ước đạt 32,8 tỷ USD.

Hai là, TTCK đã hỗ trợ cho quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) thực hiện thuận lợi hơn và ngày càng công khai, minh bạch, góp phần thực hiện chủ trương tái cơ cấu lại DNNN. Từ năm 2007 đến năm 2018, có 501 DNNN cổ phần hóa theo hình thức đấu giá thông qua Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK), thu được khoảng 105.000 tỷ đồng. Quy mô, hiệu quả hoạt động, chất lượng quản trị của các DNNN cổ phần hóa thực hiện nghiêm túc, đăng ký giao dịch trên TTCK nâng cao rõ rệt.

Ba là, đã hình thành các khu vực thị trường bao gồm thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và TTCK phái sinh. Tính thanh khoản thị trường được cải thiện rõ rệt qua những năm gần đây. Trong năm 2018, tổng giá trị giao dịch cổ phiếu bình quân phiên đạt 6.547 tỷ đồng/phiên, tăng 29% so với bình quân cả năm 2017. Tổng giá trị giao dịch trái phiếu bình quân phiên đạt 8.835 tỷ đồng/phiên. Đối với TTCK phái sinh, bước sang năm thứ 2 kể từ khi đi vào hoạt động, TTCK phái sinh đã có sự tăng trưởng cả về khối lượng hợp đồng, khối lượng giao dịch. Khối lượng giao dịch bình quân trên TTCK phái sinh đạt 78.791 hợp đồng/phiên, tăng 7 lần so với năm 2017.

Bốn là, hệ thống các tổ chức kinh doanh chứng khoán, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán đã có sự phát triển cả về năng lực chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tài chính; cải thiện chất lượng dịch vụ, tăng cường kiểm tra, kiểm soát tính tuân thủ của khách hàng và quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động. Hiện nay, có 75 công ty chứng khoán (CTCK) và 45 công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (CTQLQ) đang hoạt động bình thường, tổng số quỹ đầu tư đang hoạt động là 38 quỹ. Tổng lợi nhuận sau thuế tính đến hết quý III năm 2018 của các CTCK đạt 6.442 tỷ đồng, tăng 39,7% so với cùng kỳ năm 2017, của các CTQLQ đạt 444 tỷ đồng; giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ đạt hơn 21.000 tỷ đồng, tăng gần 40% so với cùng kỳ năm 2017.

Năm là, đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, phát triển hệ thống nhà đầu tư có tổ chức, thu hút sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài. Số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp và nhà đầu tư cá nhân liên tục tăng. Đến nay, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong và ngoài nước đạt trên 2,18 triệu tài khoản (tăng 20 lần so với năm 2006). Hiện đã có khoảng 55 nghìn tài khoản giao dịch phái sinh được mở, tăng gấp 3,2 lần so với cuối năm 2017.

Sáu là, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK ngày càng được nâng cao. Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK; Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) trực tiếp quản lý, giám sát hoạt động của thị trường, về cơ bản đã bảo đảm TTCK hoạt động lành mạnh và an toàn, bám sát mục tiêu, chính sách của Chính phủ, hỗ trợ sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Bất cập, hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn sau hơn 10 năm thi hành cho thấy Luật Chứng khoán đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cụ thể:

Một là, hạn chế trong chính các quy định của Luật Chứng khoán. Nội dung một số điều khoản của Luật chưa đủ rõ ràng và cụ thể dẫn đến cách hiểu khác nhau và gây khó khăn trong áp dụng; một số điều khoản của Luật không còn hợp lý hoặc không còn phù hợp với thực tiễn; Luật chưa quy định một số vấn đề mà thực tiễn đòi hỏi cần phải thể chế hóa bằng Luật; một số điều khoản chưa tương thích với thông lệ quốc tế tốt, chưa phù hợp với yêu cầu và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể như sau:

(1) Về chào bán chứng khoán: Một số điều kiện chào bán còn chưa rõ ràng, chặt chẽ, chưa phù hợp với tính chất của đợt chào bán, từng loại chứng khoán chào bán và quy mô phát triển của thị trường hiện nay. Đối với chào bán chứng khoán ra công chúng, chưa tách riêng điều kiện để phù hợp với tính chất khác nhau giữa chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) với chào bán thêm ra công chúng; chưa quy định điều kiện về quy mô phát hành, tính đại chúng... dẫn đến có trường hợp doanh nghiệp phát hành với giá trị rất lớn, gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu, tiềm ẩn rủi ro đối với các nhà đầu tư. Đối với chào bán cổ phiếu riêng lẻ của công ty đại chúng (CTĐC), chưa quy định điều kiện về đối tượng tham gia, hạn chế chuyển nhượng dẫn đến trường hợp doanh nghiệp lợi dụng thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ thay vì chào bán chứng khoán ra công chúng để tránh phải tuân thủ các điều kiện chặt chẽ trong chào bán chứng khoán ra công chúng.

(2) Về công ty đại chúng: Quy mô vốn điều lệ 10 tỷ đồng trở lên tại thời điểm 2006 là phù hợp nhưng tương đối thấp so với các doanh nghiệp hiện nay². Thực tế cho thấy các CTĐC có quy mô vốn quá nhỏ như hiện nay sẽ khó khăn trong việc trang trải các nghĩa vụ của CTĐC trên TTCK, bao gồm: nghĩa vụ nộp phí quản lý CTĐC; nghĩa vụ đăng ký chứng khoán, đăng ký niêm yết/ giao dịch trên TTCK; chi phí cho nghĩa vụ công bố thông tin (lập website và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin qua website, thiết lập hệ thống và thực hiện công bố thông tin qua hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, bố trí người ủy quyền thực hiện công bố thông tin...); nghĩa vụ quản trị công ty; chi phí kiểm toán bắt buộc theo quy định của Luật Chứng khoán... Mặt khác, việc quy định mức vốn của CTĐC quá nhỏ như hiện nay sẽ dẫn đến tình trạng nhiều công ty đăng ký CTĐC nhưng sau một thời gian lại nộp hồ sơ đăng ký hủy tư cách CTĐC do không đáp ứng tiêu chuẩn, gây khó khăn trong công tác quản lý, theo dõi việc thực hiện các nghĩa vụ của công ty đó.

² Theo thống kê trong vòng 10 năm từ năm 2005 đến năm 2015, nguồn vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp nói chung đã tăng 16,35 lần.

(3) Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán:

- SGDCK hiện nay không chỉ tổ chức giao dịch cho chứng khoán niêm yết trên Sở mà còn tổ chức giao dịch cho cổ phiếu của DNNN cổ phần hóa, chứng khoán của các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết và các loại chứng khoán khác (như chứng khoán phái sinh, chứng quyền có bảo đảm...) nhưng việc tổ chức giao dịch cho các loại chứng khoán này trên SGDCK chưa được luật hóa.

- Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tạm dừng, đóng cửa, khôi phục TTCK để có cơ sở xử lý, đảm bảo tính ổn định, an toàn của TTCK khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng, khẩn cấp làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của TTCK, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

- SGDCK hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên theo Luật Chứng khoán, nhưng mô hình bộ máy quản lý của SGDCK lại chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do vậy, gặp khó khăn, lúng túng khi thực hiện các quy định liên quan đến các loại hình doanh nghiệp này, đặc biệt là các quy định liên quan đến tổ chức bộ máy, thẩm quyền, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cơ chế tài chính, lương, thưởng, kế toán, kiểm toán, báo cáo, công bố thông tin...

- Trách nhiệm của SGDCK trong việc giám sát đối với thành viên thị trường, giám sát giao dịch; báo cáo, kiến nghị UBCKNN các biện pháp xử lý biến động của thị trường và vi phạm của nhà đầu tư, thành viên giao dịch, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK hiện cũng chưa được quy định rõ.

(4) Về niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán: Luật Chứng khoán hiện chưa có quy định bảo đảm kiểm soát chặt chẽ thời gian từ khi đăng ký chào bán đến khi niêm yết, đăng ký giao dịch dẫn đến tình trạng tồn đọng vốn, khó khăn cho thanh khoản cổ phiếu, rủi ro thị trường trong khoảng thời gian nhà đầu tư đã mua cổ phần cho đến khi chính thức niêm yết, đăng ký giao dịch.

(5) Về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán: Luật Chứng khoán hiện hành chưa quy định về bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh... Mặt khác khi quy mô TTCK ngày càng phát triển thì tổ chức và hoạt động của Trung tâm Lưu ký chứng khoán (TTLKCK) cũng cần phải được sửa đổi nhằm bảo đảm hoạt động thanh toán tiền, chứng khoán thông suốt, an toàn.

(6) Về tổ chức kinh doanh chứng khoán: Việc quy định giấy phép thành lập và hoạt động đối với CTCK, CTQLQ đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dẫn đến nhiều tổ chức kinh doanh chứng khoán hiện nay không có thông tin hoặc cập nhật thông tin trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trên thực tế, các CTCK, CTQLQ đã chấm dứt hoạt động kinh doanh được cấp phép nhưng vẫn chưa giải thể được vì còn giải quyết các quyền và nghĩa vụ liên quan. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý trong việc thực hiện tái cơ cấu cũng như giám sát tuân thủ. Luật Chứng khoán hiện hành

chưa quy định rõ nghĩa vụ của CTCK trong việc giám sát bảo đảm khách hàng tuân thủ quy định giao dịch chứng khoán...

(7) *Về công bố thông tin trên TTCK:* Quy định về công bố thông tin chưa đáp ứng được yêu cầu và theo kịp sự phát triển của thị trường, chưa bao quát hết đối tượng có trách nhiệm công bố thông tin cũng như nội dung thông tin cần công bố.

(8) *Về chính sách thu hút đầu tư nước ngoài:* Luật Chứng khoán hiện hành chưa có quy định về tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư...) mang tính đặc thù tạo cơ sở pháp lý thu hút đầu tư gián tiếp trên TTCK.

(9) *Về thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:* Quy định tại Luật Chứng khoán hiện hành về thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm không đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát, cưỡng chế đảm bảo thực thi pháp luật trên TTCK. Việc UBCKNN chưa được trao đầy đủ thẩm quyền trong thanh tra, giám sát, cưỡng chế thực thi là chưa thực hiện đầy đủ nguyên tắc quản lý TTCK của Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO) mà Việt Nam là thành viên, chưa phù hợp với thông lệ quốc tế. Hầu hết các nước có TTCK (như Trung Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Thái Lan, Ba lan, Mỹ, Anh, Úc, Singapore, Lào, Campuchia...) đều quy định tại Luật Chứng khoán thẩm quyền của UBCK trong việc yêu cầu các cá nhân, tổ chức cung cấp thông tin; đến làm việc để giải trình, cung cấp tài liệu... Do không có các thẩm quyền nêu trên nên hiện nay UBCKNN gặp nhiều khó khăn trong việc thu thập thông tin, xác minh, làm rõ và xử lý kịp thời các hành vi lạm dụng mang tính nghiêm trọng trên TTCK như giao dịch nội gián, thao túng thị trường.

Hai là, hạn chế, bất cập giữa Luật Chứng khoán và các Luật khác có liên quan, cụ thể là:

- Một số quy định của Luật Chứng khoán không còn thống nhất, đồng bộ với quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống rửa tiền..., cụ thể như: Mô hình quản trị đối với SGDC, TTLKCK Việt Nam, quy định giấy phép thành lập và hoạt động đối với CTCK, CTQLQ đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là chưa thống nhất với Luật Doanh nghiệp; quy định liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam còn bất cập với Luật Đầu tư; quy định pháp lý liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của CTĐC cần được sửa đổi, bổ sung để thống nhất với Luật Doanh nghiệp; quy định liên quan đến giao dịch chứng khoán, quyền sở hữu chứng khoán cần thống nhất với nhiều quy định mới tại Bộ luật Dân sự về chủ thể quan hệ dân sự, hợp đồng, quyền hưởng dụng, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, thừa kế...

- Trước những sửa đổi của các Luật, Bộ luật nêu trên, Luật Chứng khoán còn thiếu những quy định mang tính đặc thù áp dụng cho lĩnh vực chứng khoán để bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia

đầu tư và hoạt động trên TTCK như: Cơ chế pháp lý về công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền tài sản của cá nhân, pháp nhân đối với chứng khoán về mặt sở hữu và giao dịch, về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam, quy định về quản trị công ty của CTĐC và các tổ chức kinh doanh chứng khoán, các biện pháp xử lý vi phạm...

Ba là, hạn chế trong tổ chức thi hành Luật Chứng khoán:

Trong thời gian qua, UBCKNN đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tổ chức thi hành pháp luật, quản lý giám sát, xử lý vi phạm trên TTCK; góp phần cho hoạt động TTCK phát triển an toàn, lành mạnh. Từ năm 2007 - 2018, UBCKNN đã ban hành hơn 1.950 quyết định xử phạt hành chính, với tổng số tiền phạt hơn 116 tỷ đồng. Tuy nhiên, các hành vi vi phạm pháp luật trên thị trường ngày càng tinh vi, phức tạp trong khi việc thu thập thông tin để phát hiện, xử lý các hành vi giao dịch nghi vấn gặp nhiều khó khăn do hạn chế về thẩm quyền, vì vậy kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý còn hạn chế.

c) Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế

- Luật Chứng khoán năm 2006 ra đời khi TTCK mới hình thành, quy mô thị trường nhỏ, các sản phẩm, dịch vụ của thị trường chưa đa dạng. Sau hơn 10 năm phát triển, TTCK đã thay đổi cả về chiều rộng lẫn chiều sâu nhưng hệ thống quy định pháp luật chưa được điều chỉnh kịp thời.

- Các Bộ luật, Luật có liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo... đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế với nhiều quy định mới, liên quan đến những hoạt động, đối tượng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán nhưng Luật Chứng khoán chưa được sửa đổi phù hợp.

- Sự phát triển mạnh mẽ của TTCK các nước trên thế giới cũng như tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực đã đặt ra yêu cầu cải cách với TTCK Việt Nam, đặc biệt là hệ thống pháp luật về chứng khoán và TTCK để phù hợp với các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời tạo ra cơ hội để hội nhập với TTCK trong khu vực.

- Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK còn hạn chế, không đồng đều, ảnh hưởng tới hiệu quả thi hành Luật.

2. Sự cần thiết ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi)

Qua đánh giá thực tiễn thi hành Luật Chứng khoán và qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, Chính phủ thấy rằng việc sửa đổi Luật Chứng khoán ở thời điểm hiện nay là hết sức cần thiết, với các lý do sau:

Một là, để thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, trong đó có việc phát triển thị trường vốn và TTCK như: Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về việc thực hiện có hiệu quả tiến

trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa...

Hai là, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, trong đó có cải cách thể chế là một nội dung quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch được xác định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ.

Ba là, nhằm tiếp cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng, góp phần triển khai hiệu quả các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có các FTA thế hệ mới như Hiệp định xuyên Thái Bình Dương Toàn diện và Tiến bộ (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)...

Bốn là, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm thi hành Luật Chứng khoán và bảo đảm thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật liên quan như Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, đặc biệt trong bối cảnh phát triển của cách mạng công nghệ 4.0.

Qua rà soát, Chính phủ thấy rằng có 128 điều quy định trong Luật Chứng khoán hiện hành cần được điều chỉnh, chiếm khoảng 94% tổng số điều. Mặt khác, có nhiều nội dung quan trọng đối với công tác quản lý về chứng khoán và TTCK như: trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước; thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trên TTCK; thẩm quyền, thủ tục tạm dừng, đóng cửa, khôi phục TTCK; trách nhiệm của SGDCK, thành viên thị trường... cần được bổ sung, sửa đổi. Vì vậy, việc ban hành Luật Chứng khoán (sửa đổi) là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)

1. Mục đích, yêu cầu

Việc xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) nhằm hoàn thiện thể chế, ổn định môi trường pháp lý bảo đảm cho sự phát triển ổn định, bền vững, an toàn của TTCK, đáp ứng yêu cầu hội nhập, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với TTCK, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; bảo đảm TTCK là kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, phát triển đồng bộ thị trường vốn và TTCK, trong đó xây dựng TTCK trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển.

b) Đảm bảo TTCK hoạt động minh bạch, bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại; tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, xu hướng phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam.

c) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ với các Luật liên quan đã và đang trong quá trình sửa đổi như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các luật chuyên ngành khác; tương thích với các điều ước, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

d) Kế thừa những quy định pháp luật về chứng khoán còn phù hợp với thực tế, có tác động tích cực đối với sự phát triển của TTCK; bổ sung những nội dung chưa được điều chỉnh; sửa đổi quy định chưa rõ, bất cập; loại bỏ những quy định không còn phù hợp; luật hóa một số quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán hiện hành đã ổn định và phù hợp với thực tế; xử lý những vướng mắc, hạn chế hiện nay của TTCK.

đ) Cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động chứng khoán và TTCK góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT CHỨNG KHOÁN (SỬA ĐỔI)

Chính phủ đã tổ chức xây dựng Luật Chứng khoán (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Chứng khoán năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cung cấp các luận cứ thực tiễn cho việc xây dựng dự án Luật.

2. Thành lập Ban soạn thảo gồm Trưởng ban là Lãnh đạo Bộ Tài chính và thành viên là đại diện các Bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Rà soát, nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam, nước ngoài và điều ước quốc tế liên quan tới lĩnh vực chứng khoán và TTCK gồm: Hiến pháp năm 2013 và các luật có liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Bưu chính viễn thông, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống rửa tiền...

4. Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm, quốc tế: Dịch thuật, rà soát, tổng hợp, so sánh quy định pháp luật về chứng khoán hơn 10 nước trên thế giới, tham khảo tư vấn của chuyên gia nước ngoài.

5. Tổ chức xây dựng dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) và các hồ sơ liên quan, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Tài chính, UBCKNN để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của

văn bản. Đồng thời, đã tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập; tổ chức nhiều cuộc hội thảo, tọa đàm, các buổi làm việc về dự thảo Luật với cơ quan, tổ chức có liên quan, cộng đồng doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế, các thành viên tham gia TTCK. Các ý kiến đóng góp đã được tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình.

6. Đã tổ chức đánh giá, xây dựng Báo cáo đánh giá tác động chính sách; tác động thủ tục hành chính; báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi).

7. Ngày 15/01/2019, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và có Báo cáo số 19/BC-BTP ngày 24/01/2019 về thẩm định dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Theo đó, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đã khẳng định dự thảo Luật không có quy định trái Hiến pháp; về cơ bản nội dung dự thảo Luật đã đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản Luật có liên quan.

8. Ngày 01/3/2019, Chính phủ đã họp cho ý kiến về nội dung của dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Trên cơ sở đó, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Bố cục

Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) về cơ bản giữ nguyên bố cục của Luật hiện hành, gồm 10 chương, 135 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung, gồm 9 điều (từ Điều 1 đến Điều 9).

Chương II. Chào bán chứng khoán, gồm 19 điều (từ Điều 10 đến Điều 28).

Chương III. Công ty đại chúng, gồm 10 điều (từ Điều 29 đến Điều 38).

Chương IV. Thị trường giao dịch chứng khoán, gồm 11 điều (từ Điều 39 đến Điều 49).

Chương V. Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, gồm 19 điều (từ Điều 50 đến Điều 68).

Chương VI. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, gồm 29 điều (từ Điều 69 đến Điều 97).

Chương VII. Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, gồm 19 điều (từ Điều 98 đến Điều 116).

Chương VIII. Công bố thông tin, gồm 10 điều (từ Điều 117 đến Điều 126).

Chương IX. Thanh tra, xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp và bồi thường thiệt hại, gồm 06 điều (từ Điều 127 đến Điều 132).

Chương X. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 133 đến Điều 135).

2. Nội dung cơ bản

So với Luật Chứng khoán hiện hành, dự thảo Luật sửa đổi 98 Điều, bổ sung 29 Điều, bãi bỏ 30 Điều và giữ nguyên 08 Điều.

Nội dung dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) đã bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo và cụ thể hóa 08 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 31/7/2017, cụ thể như sau:

- Nhóm chính sách về hàng hóa trên TTCK (*nội dung bao gồm: Chuẩn hóa điều kiện, trình tự, thủ tục phát hành/chào bán chứng khoán phù hợp cho từng loại chứng khoán; nâng cao chất lượng CTĐC thông qua nâng cao điều kiện CTĐC*) được cụ thể hóa tại quy định về chào bán/phát hành chứng khoán, quy định về CTĐC.

- Nhóm chính sách về thị trường giao dịch chứng khoán (*nội dung bao gồm: Xác định mô hình tổ chức hoạt động và quản lý của SGDCK; mở rộng các hoạt động giao dịch chứng khoán trên cơ sở hình thành các khu vực TTCK cơ sở và TTCK phái sinh; xác định vai trò, trách nhiệm của SGDCK trong giám sát giao dịch; xác định các giải pháp phòng ngừa, xử lý rủi ro, khủng hoảng nhằm bảo đảm an toàn cho TTCK*) được cụ thể hóa tại quy định về tổ chức thị trường giao dịch, tổ chức và hoạt động của SGDCK, bộ máy quản lý, điều hành của SGDCK, quyền và nghĩa vụ của SGDCK, quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch chứng khoán trên SGDCK...

- Nhóm chính sách về đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán (*nội dung bao gồm: Xác định mô hình tổ chức hoạt động và quản lý của TTLKCK; mở rộng các hoạt động nghiệp vụ của TTLKCK; chuẩn hóa quy định về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục về đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán*) được cụ thể hóa tại quy định về tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành, quyền và nghĩa vụ của của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, các quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán...

- Nhóm chính sách về thu hút đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (*nội dung bao gồm: Thu hút đầu tư nước ngoài thông qua quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của các CTĐC; rà soát, thực hiện cải cách điều kiện, trình tự, thủ tục đối với nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trên TTCK Việt Nam; chuẩn hóa khái niệm về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên TTCK Việt Nam*) được cụ thể hóa tại quy định về tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam (Điều 49).

- Nhóm chính sách về quản trị công ty (*nội dung bao gồm: Chuẩn hóa quy định về quản trị CTĐC, CTCK, CTQLQ*) được cụ thể hóa tại quy định về quản trị CTĐC.

- Nhóm chính sách về tổ chức kinh doanh chứng khoán (*nội dung bao gồm: Chuẩn hóa quy định về cấp giấy phép thành lập, hoạt động của tổ chức kinh doanh chứng khoán phù hợp với Luật Doanh nghiệp; xác định vai trò, trách nhiệm của CTCK trong việc kiểm soát các hoạt động giao dịch chứng khoán của khách hàng*) được cụ thể hóa tại quy định về cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, hoạt động của CTCK, CTQLQ.

- Nhóm chính sách về công bố thông tin trên TTCK Việt Nam (*nội dung bao gồm: Chuẩn hóa quy định công bố thông tin trên TTCK Việt Nam; làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công bố thông tin*) được cụ thể hóa tại quy định về đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm công bố thông tin của các đối tượng.

- Nhóm chính sách về hoàn thiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK (*nội dung bao gồm: Bổ sung một số quyền bảo đảm cho UBCKNN có đủ thẩm quyền để tổ chức và thực thi tốt các chức năng quản lý, giám sát, thanh tra, cưỡng chế thực thi trong lĩnh vực chứng khoán*) được cụ thể hóa tại quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của UBCKNN và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về chứng khoán và TTCK, quy định về mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và các biện pháp xử lý vi phạm.

Trên cơ sở mục tiêu, quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật và nội dung 08 nhóm chính sách đề nghị xây dựng dự án Luật đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 83/NĐ-CP ngày 31/8/2017, dự án Luật bao gồm nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu sau đây:

a) Những quy định chung

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát các nội dung cần điều chỉnh. Theo đó, Luật này quy định các hoạt động về chứng khoán và TTCK; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức TTCK; quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

- *Về đối tượng áp dụng:* Đối tượng áp dụng của Luật bao gồm tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư chứng khoán và hoạt động trên TTCK Việt Nam; cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động chứng khoán và TTCK.

- *Về giải thích từ ngữ:* Bổ sung, luật hóa 14 thuật ngữ; sửa đổi, chuẩn hóa 18 thuật ngữ, trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, bảo đảm phù hợp hơn với thực tiễn và pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm thống nhất trong thực tiễn áp dụng.

- *Về nguyên tắc áp dụng Luật Chứng khoán, các luật có liên quan và điều ước quốc tế:* Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm ưu tiên áp dụng Luật Chứng khoán khi giữa Luật Chứng khoán và luật liên quan có quy định khác nhau về cùng một vấn đề liên quan đến hoạt động chào bán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, cung cấp dịch vụ về chứng khoán, công bố thông tin; quyền

và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực chứng khoán; tổ chức, hoạt động của TTCK; quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK.

- *Về quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK*: Trên cơ sở nội dung quản lý nhà nước về chứng khoán và TTCK, kế thừa quy định của Luật hiện hành, dự án Luật đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính, UBCKNN bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng.

- *Về các hành vi bị cấm*: Được sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất với các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Về chào bán chứng khoán

- *Về phạm vi điều chỉnh hoạt động chào bán chứng khoán*: Quy định rõ và thống nhất với Luật Doanh nghiệp về phạm vi điều chỉnh hoạt động chào bán chứng khoán. Theo đó, Luật Chứng khoán điều chỉnh hoạt động chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán chứng khoán của CTĐC. Chào bán chứng khoán riêng lẻ của tổ chức phát hành không phải là CTĐC được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 1 Điều 27).

- *Chào bán chứng khoán ra công chúng*:

Điều kiện chào bán được sửa đổi, bổ sung, chuẩn hóa theo hướng chặt chẽ hơn, phù hợp với thông lệ quốc tế, nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tránh trường hợp doanh nghiệp lợi dụng chính sách thông thoáng để phát hành với giá trị quá lớn, tiềm ẩn rủi ro đối với các nhà đầu tư và sử dụng vốn không đúng mục đích.

+ *Điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng*: Tách bạch điều kiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng và điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho phù hợp.

(i) *Đối với chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (khoản 1 Điều 12)*: Sửa đổi, nâng điều kiện về vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng lên từ 30 tỷ đồng, phù hợp với sự phát triển của quy mô doanh nghiệp hiện nay, tương thích với điều kiện niêm yết hiện nay trên SGDCK Hà Nội để gắn chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng với niêm yết chứng khoán. Nâng điều kiện kết quả hoạt động kinh doanh từ 01 năm lên 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán có lãi để bảo đảm lựa chọn những công ty có hoạt động kinh doanh tăng trưởng ổn định, năng lực tài chính tốt. Bổ sung quy định điều kiện tối thiểu số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành phải được bán cho ít nhất một 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn để bảo đảm phù hợp với điều kiện niêm yết tại SGDCK và tính thanh khoản của cổ phiếu công ty khi chào bán lần đầu ra công chúng, phù hợp với thông lệ quốc tế. Quy định điều kiện cổ phiếu của tổ chức phát hành phải được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch tại SGDCK sau khi kết thúc đợt chào bán để gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK.

(ii) *Điều kiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng (khoản 2 Điều 12):* Quy định điều kiện về quy mô của đợt phát hành thêm theo mệnh giá không lớn hơn tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành tính theo mệnh giá, trừ một số trường hợp cụ thể được quy định trong Luật. Đối với đợt chào bán ra công chúng nhằm mục đích huy động phần vốn để thực hiện dự án của tổ chức phát hành, dự thảo Luật quy định đợt chào bán được coi là thành công khi cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư đạt tối thiểu bảy mươi phần trăm (70%) số cổ phiếu dự kiến chào bán; tổ chức phát hành phải có phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện dự án.

+ *Về chào bán trái phiếu ra công chúng (khoản 3 Điều 12):* Sửa đổi, nâng điều kiện về vốn của doanh nghiệp chào bán trái phiếu ra công chúng từ ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán (Luật hiện hành là 10 tỷ đồng). Bổ sung điều kiện có kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với tổ chức phát hành trái phiếu theo quy định của Chính phủ về các trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm và thời điểm áp dụng để phù hợp với Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và thông lệ quốc tế³.

+ *Gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK:* Để thực hiện mục tiêu gắn chào bán chứng khoán ra công chúng với niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK, giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian hoàn tất đợt chào bán để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức phát hành, dự thảo Luật đã bổ sung quy định về điều kiện và nghĩa vụ của doanh nghiệp khi nộp hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho UBCKNN thì đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch cho SGDCK (Điều 12, khoản 9 Điều 15).

+ *Tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận:* Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát chất lượng hoạt động của các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, phù hợp với thông lệ quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng chứng khoán chào bán ra công chúng, dự thảo Luật bổ sung quy định UBCKNN xem xét, chấp thuận và công khai danh sách tổ chức kiểm toán và danh sách kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Đồng thời, bổ sung, quy định rõ nghĩa vụ của tổ chức này khi thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán (Điều 18).

+ *Chào bán cổ phiếu với giá thấp hơn mệnh giá:* Để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có giá cổ phiếu giao dịch trên SGDCK thấp hơn mệnh giá (10.000 đồng) thực hiện chào bán cổ phiếu huy động vốn để tiếp tục đầu tư,

³ Tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Philippine, Malaysia, Indonesia, phát hành trái phiếu ra công chúng phải có xếp hạng tín nhiệm.

phát triển, dự thảo Luật đã bổ sung quy định mang tính nguyên tắc trong trường hợp giá giao dịch trên SGDCK thấp hơn mệnh giá, giá chào bán do tổ chức phát hành phối hợp với tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu có) xác định trên cơ sở nhu cầu của thị trường (khoản 3 Điều 10). Đồng thời, để tạo cơ sở pháp lý hướng dẫn việc chào bán cổ phiếu thấp hơn mệnh giá của tổ chức phát hành, dự thảo Luật giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc chào bán cổ phiếu thấp hơn mệnh giá (khoản 6 Điều 12). Pháp luật về kế toán hiện nay cũng đã có quy định về hạch toán kế toán trong trường hợp doanh nghiệp chào bán cổ phiếu mà giá chào bán thấp hơn mệnh giá.

- *Chào bán chứng khoán riêng lẻ*: Sửa đổi phù hợp với thông lệ quốc tế, tránh việc các doanh nghiệp lạm dụng chào bán riêng lẻ thay vì chào bán ra công chúng; quy định rõ đối tượng tham gia chào bán cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của CTĐC chỉ bao gồm nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và bị hạn chế chuyển nhượng (tối thiểu 03 năm đối với nhà đầu tư chiến lược và tối thiểu 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) (khoản 1 Điều 28).

c) Công ty đại chúng

- *Điều kiện CTĐC (khoản 1 Điều 29)*:

Với mục tiêu nâng cao chất lượng hàng hóa trên TTCK, bảo đảm quy mô, tính đại chúng của công ty, tính khả thi trong thực hiện, không gây xáo trộn thị trường, dự thảo Luật nâng điều kiện CTĐC có vốn điều lệ đã góp tối thiểu từ 30 tỷ đồng trở lên thay vì từ 50 tỷ đồng như chính sách đề nghị xây dựng Luật (*hiện tại trong số 1.940 CTĐC, có 81,04% CTĐC có mức vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng trở lên, 69,03% có mức vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng trở lên*); sửa đổi, bổ sung điều kiện về cơ cấu cổ đông (có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ). Hiện nay, với tiêu chí CTĐC có vốn điều lệ đã góp từ 10 tỷ đồng trở lên, nhiều CTĐC có quy mô nhỏ không đủ năng lực, nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu về quản trị công ty, công bố thông tin, kiểm toán và các nghĩa vụ khác theo quy định. Việc sửa đổi này cũng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- *Chào mua công khai*: Để bảo đảm chặt chẽ, công khai, minh bạch, nhằm ngăn ngừa tình trạng lách luật, thực hiện mua gom trong thời hạn dài dẫn đến sở hữu tỷ lệ chi phối/kiểm soát công ty mà không chào mua công khai, thực hiện thâm tóm không công bằng, dự thảo Luật sửa đổi quy định rõ các chủ thể phải thực hiện chào mua công khai, sửa đổi các mốc sở hữu cụ thể phải chào mua công khai; trường hợp không phải chào mua công khai được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải quy định rõ đối tượng chuyển nhượng, nhận chuyển nhượng (Điều 32).

- *Về CTĐC mua lại cổ phiếu của chính mình*: Dự thảo Luật sửa đổi theo hướng thống nhất với quy định tại Điều 131 của Luật Doanh nghiệp, công ty mua lại cổ phiếu của chính mình phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phiếu được công ty mua lại, ngoại trừ một số

trường hợp như mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu; CTCK mua lại cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ (Điều 33).

- *Quản trị CTĐC*: Sửa đổi một số quy định về nguyên tắc quản trị công ty áp dụng đối với CTĐC (Điều 37) phù hợp với nguyên tắc quản trị công ty của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD/G20 năm 2015); quy định một số nội dung chủ yếu về quản trị CTĐC và giao Chính phủ quy định chi tiết (Điều 38).

d) Thị trường giao dịch chứng khoán

- *Về tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán*: Kế thừa Luật hiện hành, dự thảo Luật quy định SGDCK tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán cho các chứng khoán đủ điều kiện niêm yết tại Sở. Ngoài ra, bổ sung (một phần trên cơ sở luật hóa) quy định: SGDCK tổ chức thị trường giao dịch các cổ phiếu của DNNN, công ty TNHH một thành viên do DNNN đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần, chứng khoán của các doanh nghiệp khác chưa đủ điều kiện niêm yết, chứng khoán của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chứng khoán phái sinh và các loại chứng khoán khác tại SGDCK theo quy định của Chính phủ (Điều 39).

- Để xử lý các sự cố, biến động của thị trường giao dịch chứng khoán hoặc các sự kiện bất khả kháng làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của TTCK, đảm bảo ổn định, an toàn của thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tại dự thảo Luật quy định thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các biện pháp tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao dịch chứng khoán trên SGDCK và giao Chính phủ quy định trình tự, thủ tục tạm ngừng, đình chỉ, khôi phục hoạt động giao dịch.

- *Mô hình tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành, Điều lệ của SGDCK*:

Mô hình tổ chức của SGDCK được quy định theo hướng mở, sửa đổi cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp, đồng thời cũng tính đến các yếu tố đặc thù trong thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể của SGDCK bảo đảm cho SGDCK thực hiện tốt chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán. Theo đó, SGDCK được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty TNHH hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật này và Luật Doanh nghiệp. Thủ tướng Chính phủ quyết định việc thành lập, giải thể, chuyển đổi cơ cấu tổ chức, hình thức sở hữu và việc kết nối giao dịch chứng khoán với Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài của SGDCK theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính (Điều 41).

Dự thảo Luật quy định về bộ máy quản lý, điều hành của SGDCK phù hợp với từng mô hình doanh nghiệp (công ty TNHH hoặc công ty cổ phần), thống nhất với Luật Doanh nghiệp (khoản 1 Điều 42). Kế thừa Luật hiện hành, dự thảo Luật quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) SGDCK do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê

chuẩn theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị và ý kiến của Chủ tịch UBCKNN (khoản 2 Điều 42); Điều lệ SGDCK được Bộ Tài chính ban hành theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị SGDCK và ý kiến của Chủ tịch UBCKNN (khoản 1 Điều 43). Quy định này thể hiện trách nhiệm của UBCKNN, Bộ Tài chính trong vai trò là cơ quan quản lý chuyên ngành đối với TTCK, đáp ứng yêu cầu quản lý đối với lĩnh vực đặc thù là chứng khoán, bảo đảm thực hiện đúng theo nguyên tắc được khuyến nghị bởi IOSCO và phù hợp với thông lệ quốc tế⁴.

- *Quyền và nghĩa vụ của SGDCK*: Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi) kế thừa hầu hết các quy định về quyền và nghĩa vụ của SGDCK trong Luật hiện hành. Tuy nhiên, để luật hóa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của SGDCK trên thực tế, bảo đảm cho SGDCK thực hiện tốt chức năng tổ chức và giám sát hoạt động giao dịch chứng khoán, dự thảo Luật quy định rõ trách nhiệm của SGDCK trong việc giám sát giao dịch, giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của các thành viên giao dịch, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với thành viên, tổ chức có chứng khoán niêm yết, giao dịch tại SGDCK, nâng cao trách nhiệm của SGDCK trong việc phòng ngừa, xử lý rủi ro, khủng hoảng nhằm bảo đảm an toàn của TTCK... Dự thảo luật cũng bổ sung trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động của SGDCK trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định về bảo mật thông tin và pháp luật khác có liên quan.

- *Niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán*: Qua khảo sát kinh nghiệm quốc tế nhận thấy, đa phần các doanh nghiệp khi chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng (IPO) đồng thời đã được chấp thuận niêm yết, đăng ký giao dịch trên SGDCK⁵. Dự thảo Luật bổ sung quy định chứng khoán đã chào bán ra công chúng, chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, quỹ hoán đổi danh mục, chứng quyền có bảo đảm, chứng khoán phái sinh do UBCKNN chấp thuận phải được niêm yết, đăng ký giao dịch tại SGDCK (Điều 47).

- *Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam*: Nhằm triển khai việc mở cửa thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài được thực hiện từng bước theo lộ trình, bảo đảm dư địa cho các Bộ ngành trong đàm phán, thương lượng và ký kết các thỏa ước quốc tế, dự thảo Luật quy định nguyên tắc nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài khi tham gia đầu tư, hoạt động trên TTCK Việt Nam tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, điều kiện, trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán và giao Chính phủ hướng dẫn cụ thể về quy định này, thay vì quy định chi tiết tại

⁴ Luật Chứng khoán đa số đều quy định bộ máy, tổ chức cũng như thẩm quyền của UBCK (cơ quan quản lý TTCK) trong bổ nhiệm chức danh quản lý của Sở; phê chuẩn Điều lệ Sở.

⁵ Tại Ấn Độ, theo ban Chứng khoán và Giao dịch chứng khoán Ấn Độ (SEBI) đã quyết định cắt giảm thời gian từ lúc IPO đến khi niêm yết trên TTCK từ 13 ngày (năm 2010) xuống chỉ còn 06 ngày (từ năm 2016). Đối với Sở GDCK Australia quy trình niêm yết bao gồm đưa cổ phiếu quy trình IPO và đưa cổ phiếu vào giao dịch (kéo dài khoảng 19 tuần, từ khi chi định đơn vị tư vấn đến khi kết thúc phát hành và đưa cổ phiếu vào giao dịch).

dự thảo Luật tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài như nội dung chính sách đề nghị xây dựng Luật.

d) Đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

- *Mô hình tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý, điều hành của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Điều 50, Điều 51):* Được sửa đổi, bổ sung tương tự như SGDCK.

- *Quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Điều 53, Điều 54):* Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở rà soát thực tế hoạt động và kinh nghiệm quốc tế; bổ sung trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người lao động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin và quy định pháp luật khác có liên quan.

- *Thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:* Dự thảo Luật quy định thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm thành viên lưu ký, bổ sung thành viên bù trừ để phù hợp với thực tiễn (Điều 55).

- *Hoạt động nghiệp vụ:*

+ Về lưu ký chứng khoán: Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch dân sự, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết tranh chấp về giao dịch bảo đảm trong trường hợp chủ sở hữu chứng khoán sử dụng chứng khoán cầm cố, thế chấp với nhiều bên, dự thảo Luật bổ sung quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm đối với chứng khoán sử dụng làm tài sản bảo đảm trong các giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của khách hàng (khoản 3 Điều 61).

+ Bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán: Dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung bảo đảm bao quát hết các nguyên tắc bù trừ cho các thị trường, làm rõ vai trò của tổ chức tham gia thanh toán giao dịch chứng khoán, bổ sung quy định về hoạt động bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh (Điều 62).

+ Tương tự như quy định về tạm ngừng, đình chỉ hoạt động giao dịch của SGDCK, dự thảo Luật bổ sung một điều quy định về tạm ngừng, đình chỉ hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Điều 63).

- *Quỹ bù trừ:* Dự thảo Luật đã bổ sung quy định về quỹ bù trừ nhằm hỗ trợ bảo đảm khả năng thanh toán cho các giao dịch trên TTCK phái sinh (Điều 67).

- *Về ngân hàng thanh toán:* Với tư cách là tổ chức phụ trợ trên TTCK, ngân hàng thanh toán cung cấp dịch vụ thanh toán tiền cho các giao dịch chứng khoán trên SGDCK. Nhằm luật hóa quy định về tổ chức này, dự thảo Luật bổ sung quy định về điều kiện đăng ký, quyền, nghĩa vụ của ngân hàng thanh toán (Điều 68).

e) Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

- Về cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Giấy phép hoạt động của chi nhánh CTCK, CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam (Điều 69) và đăng ký doanh nghiệp (Điều 70): Dự thảo Luật đã sửa đổi quy định về cấp giấy phép thành lập và hoạt động đối với CTCK, CTQLQ theo hướng tách thành 02 hoạt động: (i) Cơ quan quản lý nhà nước về TTCK (UBCKNN) cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán cho CTCK, CTQLQ, Giấy phép hoạt động của chi nhánh CTCT, CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam (ii) Sau khi được cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Giấy phép hoạt động, CTCK, CTQLQ và chi nhánh CTCK, CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam phải đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

- Tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong CTCK, CTQLQ: Dự thảo Luật đã luật hóa, bổ sung quy định này, thể hiện rõ việc thực hiện cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO trong lĩnh vực chứng khoán (Điều 76).

- Về hoạt động của CTCK, CTQLQ:

+ Nhằm duy trì chất lượng, hiệu quả hoạt động của CTCK, CTQLQ, bổ sung quy định về trách nhiệm của các chủ thể này phải tuân thủ và duy trì các điều kiện cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán. Trường hợp không duy trì các điều kiện theo quy định, CTCK, CTQLQ phải thực hiện các biện pháp khắc phục hoặc bị hạn chế hoạt động (Điều 84).

+ Nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động nghiệp vụ của CTCK, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng quy định rõ các dịch vụ được cung cấp khi CTCK được cấp phép các nghiệp vụ kinh doanh. Đồng thời, quy định rõ CTCK chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định pháp luật có liên quan sau khi báo cáo UBCKNN bằng văn bản. UBCKNN có quyền yêu cầu tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ khác của công ty nếu thấy trái với quy định pháp luật và gây rủi ro hệ thống TTCK (Điều 85).

+ Bổ sung một số nghĩa vụ của CTCK như xây dựng hệ thống, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục; Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán để có khả năng kiểm soát các hành vi của khách hàng trong giao dịch chứng khoán...(Điều 88).

+ Về quản lý tài sản của khách hàng: Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tuân thủ các nguyên tắc về tách biệt và bảo vệ tài sản của khách hàng theo nguyên tắc của IOSCO, thuận tiện trong việc xử lý các trường hợp CTCK, CTQLQ giải thể, phá sản, dự thảo Luật bổ sung quy định rõ tài sản của khách hàng do CTCK tiếp nhận và quản lý, tài sản của khách hàng ủy thác trên tài khoản lưu ký của CTQLQ là tài sản của khách hàng, không phải của công ty. Trường hợp công ty CTCK, CTQLQ giải thể hoặc bị phá sản, các tài sản này phải được hoàn trả cho khách hàng sau khi trừ đi nghĩa vụ nợ phải trả của khách hàng đối với CTQLQ (Điều 87).

- *Về hành nghề chứng khoán:* Đề nâng cao chất lượng đội ngũ người hành nghề chứng khoán, bảo đảm quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề chứng khoán, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung quy định rõ các loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán; chuẩn hóa các điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán về năng lực hành vi, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của cá nhân được cấp chứng chỉ (Điều 96); bổ sung, quy định rõ người được cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán chỉ được hành nghề chứng khoán với tư cách đại diện cho CTCK, CTQLQ và chi nhánh CTCK, CTQLQ nước ngoài tại Việt Nam (Điều 97).

g) Quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán

Cơ bản kế thừa quy định của luật hiện hành. Một số nội dung quy định về hạn chế đối với quỹ đại chúng được sửa đổi trên cơ sở tham khảo thông lệ quốc tế, phù hợp với thực trạng quản lý quỹ tại Việt Nam. Việc chào bán, thành lập, tổ chức lại các loại hình quỹ, dự thảo Luật giao Chính phủ quy định. Đối với hoạt động của các loại hình quỹ thường mang tính kỹ thuật nên dự thảo Luật quy định thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và pháp luật khác có liên quan.

h) Công bố thông tin

Để khắc phục bất cập, hạn chế của Luật hiện hành, đồng thời tiếp cận với thông lệ quốc tế, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch của TTCK, ngăn ngừa những hành vi vi phạm pháp luật như giao dịch nội gián, thâm tóm doanh nghiệp bất hợp pháp, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- *Về đối tượng công bố thông tin:* Dự thảo Luật bổ sung các đối tượng phải công bố thông tin như: tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng; tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của CTĐC; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của CTĐC, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Điều 117).

- *Nội dung công bố thông tin của các đối tượng:* Dự thảo Luật quy định các nội dung công bố thông tin cơ bản của các đối tượng phải công bố trên cơ sở luật hóa quy định đã được áp dụng ổn định tại văn bản dưới luật, đồng thời bảo đảm thống nhất với Luật Doanh nghiệp.

Nội dung, thời hạn, phương thức, ngôn ngữ công bố thông tin của từng đối tượng được dự thảo Luật giao Bộ Tài chính quy định để bảo đảm tính linh hoạt trong thực tiễn triển khai.

i) Về thanh tra, xử lý vi phạm

- *Thẩm quyền của UBCKNN trong thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm:*

Để khắc phục hạn chế của Luật hiện hành, bảo đảm thực hiện tốt các cam kết quốc tế, phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán đạt hiệu quả, đồng thời trên cơ sở rà soát đảm bảo phù hợp với các luật khác có liên

quan (Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Viễn thông...), dự thảo Luật bổ sung quy định một số quyền của UBCKNN như: (i) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu, dữ liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu hoặc yêu cầu tổ chức, cá nhân giải trình, đến làm việc liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra; (ii) Yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng tại Việt Nam cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch trên tài khoản của khách hàng đối với các trường hợp có dấu hiệu thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động chứng khoán và TTCK theo quy định trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin của pháp luật về các tổ chức tín dụng; (iii) Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp tên, địa chỉ, số máy gọi, số máy được gọi, thời gian gọi để xác minh, xử lý các hành vi bị cấm (Điều 128).

- *Xử lý vi phạm*: Để bảo đảm việc xử lý vi phạm đạt hiệu quả, tăng tính răn đe, phòng ngừa vi phạm, dự thảo Luật bổ sung quy định, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi bị cấm trong hoạt động chứng khoán và TTCK hoặc có hành vi vi phạm quy định của Luật này còn bị áp dụng một hoặc một số các biện pháp xử lý sau đây: (i) Đình chỉ hoạt động, đình chỉ giao dịch có thời hạn; (ii) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động chứng khoán, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; (iii) Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động chứng khoán, chứng chỉ hành nghề; (iv) Cấm chào bán chứng khoán ra công chúng để huy động vốn có thời hạn; cấm đảm nhiệm chức vụ tại CTCK, CTQLQ có thời hạn hoặc vĩnh viễn; cấm tham gia các hoạt động về chứng khoán và TTCK có thời hạn hoặc vĩnh viễn (Điều 130).

- *Mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán*: Dự thảo Luật quy định mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính là 03 tỷ đồng đối với tổ chức và 1,5 tỷ đồng đối với cá nhân (khoản 1 Điều 131) để có chế tài đủ mạnh, nâng cao tính răn đe, phòng ngừa vi phạm. Mức phạt này cũng đã được xem xét tính đến biến động trượt giá theo tỷ lệ lạm phát bình quân trong 10 năm tới (5%/năm x 10 năm).

k) Điều khoản thi hành

Quy định điều khoản chuyển tiếp đối với một số hoạt động phát sinh trước thời điểm hiệu lực của Luật này, hiệu lực thi hành và quy định trách nhiệm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật. Theo đó, dự thảo Luật quy định hiệu lực thi hành của Luật là từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi). Chính phủ xin trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

(*Hồ sơ gửi kèm gồm: (1) Dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi); (2) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (3) Báo cáo tổng kết thi hành Luật Chứng khoán; (4) Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi); (5) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi); (6) Dự thảo các văn bản quy định chi tiết; (7) Bản tổng hợp, giải*

trình, tiếp thu ý kiến góp ý; (8) Bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan ngang bộ, thành viên thị trường; (9) Báo cáo tóm tắt về dự án Luật Chứng khoán (sửa đổi); (10) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự án Luật; (11) Bản thuyết minh chi tiết dự án Luật; (12) Bản đánh giá tác động về thủ tục hành chính tại dự thảo Luật Chứng khoán (sửa đổi); (13) Bản thuyết minh kinh nghiệm quốc tế; (14) Bảng rà soát, đối chiếu nội dung dự thảo Luật Chứng khoán sửa đổi so với hệ thống pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế; (15) Bản so sánh Luật Chứng khoán (sửa đổi) với Luật hiện hành).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó TTg Chính phủ;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, NHNN, KHĐT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Vụ KTTH;
- Lưu: VT, PL.

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

(Đã ký)

Đinh Tiến Dũng